

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BA BÍCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

Ba Bích, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)

Thực hiện Công văn số 571/UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ về việc báo cáo rà soát pháp luật và tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Ủy ban nhân dân xã báo cáo việc tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Vị trí địa lý: Ba Bích là một xã vùng cao cách Trung tâm huyện Ba Tơ khoảng 5 km về phía Nam; Đông giáp xã Ba Trang, Tây giáp xã Ba Dinh, Nam giáp xã Ba Lế và xã Ba Nam, Bắc giáp Thị trấn Ba Tơ.

Tổng diện tích tự nhiên là: 5.874,28 ha; tổng dân số trên địa bàn: 685 hộ/ 2.314 khẩu, toàn xã có 5 thôn trên 5 khu dân cư.

Cơ cấu tổ chức: Là xã loại II, số lượng cán bộ, công chức 20 người, trong đó cán bộ 11 người, công chức 9 người; người hoạt động không chuyên trách 12 người; 5 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã (*trong đó 02 đơn vị trường học trực thuộc ngành giáo dục*); 09 chi bộ, 01 Đảng ủy và 06 tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, nhất là sau thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ nhất của HĐND xã, chính quyền được kiện toàn, đảm bảo số lượng, chất lượng; cơ cấu tổ chức của HĐND được bố trí theo quy định. Bộ máy chính quyền được tổ chức hoạt động đúng theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

1. Công tác phổ biến, triển khai thi hành Luật

Sau khi tiếp thu Luật Tổ chức chính quyền địa phương, UBND xã đã tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách (CBCC, NHĐKCT). Chỉ đạo bộ phận Tư pháp - Hộ tịch xây dựng kế hoạch tuyên truyền Luật Tổ chức chính quyền địa phương, phối hợp các bộ phận liên quan xuống các thôn tuyên truyền Nhân dân trên địa bàn xã; đồng thời, chỉ đạo Cán bộ Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa xã tiếp phát tuyên truyền nội dung và những điểm mới của Luật trên

đài phát thanh không dây của xã.

2. Công tác ban hành các văn bản pháp luật thi hành Luật

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện; thời gian qua HĐND xã, UBND xã đã ban hành các văn bản: Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các nhiệm kỳ 2016-2021, 2021 - 2026.

Phần II

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT

I. VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tổ chức đơn vị hành chính (ĐVHC) và phân loại ĐVHC

1.1. Kết quả thực hiện

Căn cứ Điều 2,3 quy định về đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và các văn bản hướng dẫn; đến thời điểm báo cáo, Ba Bích là xã loại II, số lượng cán bộ, công chức 20 người, trong đó cán bộ 11 người, công chức 9 người; người hoạt động không chuyên trách 12 người; 5 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã (*trong đó 02 đơn vị trường học trực thuộc ngành giáo dục*); với 5 thôn; 09 chi bộ, 01 Đảng ủy và 06 tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

1.2. Hạn chế, vướng mắc, bất cập: Không có

2. Tổ chức chính quyền địa phương ở các ĐVHC; các quy định chung về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; về Hội đồng nhân dân (HĐND) và tiêu chuẩn của đại biểu HĐND; về Ủy ban nhân dân (UBND) và cơ quan chuyên môn thuộc UBND

2.1. Kết quả thực hiện

- Tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính: “1. Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tại Điều 2 của Luật này phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.”.

- Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương

+ Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

+ Hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân.

+ Hội đồng nhân dân làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

+ Ủy ban nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể Ủy ban nhân dân kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

- Hội đồng nhân dân

+ Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

+ Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

+ “3. Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này và các quy định khác của luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân cùng cấp.”.

+ Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

- Tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân

+ Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

“1a. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.”.

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

+ Có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân.

+ Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

- Ủy ban nhân dân

+ Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.

+ Ủy ban nhân dân gồm: 5 người (01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch, 01 Ủy viên Ủy ban phụ trách Quân sự, 01 Ủy viên Ủy ban phụ trách Công an).

- Bộ phận chuyên môn thuộc UBND: 9 người (Văn phòng - Thống kê 02 người, Văn hóa - Xã hội 01 người, Địa chính- Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường 01 người, Tư pháp - Hộ tịch 02 người, Tài chính - kế toán 02 người, Quân sự 01 người).

1.2. Hạn chế, vướng mắc, bất cập: Không có

3. Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương và ủy quyền cho cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương

3.1. Kết quả thực hiện

Căn cứ 04 điều (*Điều 11, 12, 13, 14*) quy định về phân quyền, phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước của chính quyền địa phương; thời gian qua địa phương thực hiện đảm bảo quy định về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc xã theo phân cấp của UBND huyện, tỉnh.

1.2. Hạn chế, vướng mắc, bất cập: Không có

4. Mối quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương

4.1. Kết quả thực hiện

Thời gian qua, quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Chính quyền địa phương tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Ủy ban nhân dân cùng cấp khi bàn về các vấn đề có liên quan.

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thực hiện chế độ thông báo tình hình của địa phương cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

- Chính quyền địa phương có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

4.2. Hạn chế, vướng mắc, bất cập: Không có

II. VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND

1. Cơ cấu tổ chức của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND

(Có Phụ lục 1,2,3 kèm theo)

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Tổ đại biểu HĐND xã

2.1. Đánh giá những quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương về tổ chức, hoạt động HĐND

Thời gian qua, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được quan tâm triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức

chính quyền địa phương, thể hiện được vai trò cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân.

Đa số đại biểu HĐND đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn giữ mối liên hệ với cử tri, nắm bắt ý kiến, kiến nghị của cử tri; các đại biểu nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của HĐND cấp xã bảo đảm theo Luật định: Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Hội đồng nhân dân xã thành lập Ban pháp chế, Ban kinh tế - xã hội. Ban của Hội đồng nhân dân xã gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân xã do Hội đồng nhân dân xã quyết định. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân xã hoạt động kiêm nhiệm.

2.2. Thực trạng và kết quả hoạt động của HĐND

Chất lượng hoạt động của HĐND xã ngày càng nâng lên. Việc ban hành nghị quyết luôn sát với tình hình của địa phương; triển khai thực hiện tốt các cuộc giám sát theo luật định và những vấn đề cử tri quan tâm. Nội dung các kỳ họp được chuẩn bị chu đáo, thực hiện tốt công tác chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp. Các kiến nghị của cử tri được xem xét, giải quyết kịp thời, từng bước khắc phục được những mặt hạn chế trong hoạt động quản lý nhà nước của địa phương. Hoạt động của HĐND xã bảo đảm nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương như: Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; thực hiện bảo đảm đúng quy định về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách xã; điều chỉnh dự toán ngân sách xã trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách xã. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của xã trong phạm vi được phân quyền. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Chất lượng đại biểu HĐND xã chưa đồng đều, chưa nắm sát và phản ánh đầy đủ tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với cơ quan có thẩm quyền, từ đó việc giải quyết những kiến nghị của cử tri có lúc còn chậm so với yêu cầu; chất lượng giám sát của HĐND xã còn hạn chế.

III. VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN

1. Cơ cấu tổ chức của UBND xã và bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã (gồm: Cơ cấu và số lượng thành viên; trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ).

Cơ cấu tổ chức của UBND gồm: 5 người (01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch, 01 Ủy viên Ủy ban phụ trách Quân sự, 01 Ủy viên Ủy ban phụ trách Công an).

Bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã: 9 người (Văn phòng - Thống kê 02 người, Văn hóa - Xã hội 01 người, Địa chính- Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường 01 người, Tư pháp - Hộ tịch 02 người, Tài chính - kế toán 02 người, Quân sự 01 người).

Trình độ học vấn: Tiểu học: 0 người; Trung học cơ sở: 0 người; Trung học phổ thông: 11 người.

Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp: 0 người, Trung cấp: 11 người, Cử nhân, cao cấp: 0 người.

Trình độ chuyên môn: Chưa qua đào tạo: 0 người; Trung cấp, cao đẳng: 0 người; Đại học: 10 người; Sau đại học: 1 người.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, Chủ tịch UBND và bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã

2.1. Đánh giá những quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương về tổ chức, hoạt động UBND

Về cơ cấu, tổ chức hoạt động của UBND cấp xã được triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương: Ủy ban nhân dân xã gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an; Ủy ban nhân dân xã loại II có một Phó Chủ tịch (nhiệm kỳ 2021-2026 không quá hai phó Chủ tịch theo Nghị định 69/2020/NĐ-CP, ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ). Tại kỳ họp thứ nhất nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐND xã đã bầu được 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 5 Ủy viên UBND xã. UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn bảo đảm theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân xã quyết định các nội dung theo quy định của pháp luật; quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn xã; quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách xã; điều chỉnh dự toán ngân sách xã trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách xã. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của xã trong phạm vi được phân quyền.

2.2. Thực trạng và kết quả hoạt động của UBND

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực quản lý, điều hành. Phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND năng động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành, sâu sát cơ sở đã góp phần tích cực vào việc thực hiện đạt các chỉ

tiêu, kế hoạch hàng năm của địa phương đề ra; tập thể UBND luôn có sự đoàn kết nhất trí cao trong quản lý, điều hành các hoạt động quản lý Nhà nước, từ đó có nâng cao được ý thức, trách nhiệm của mỗi thành viên UBND.

Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật quy định như: thực hiện ngân sách địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan cấp huyện phân cấp, ủy quyền; lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; thực hiện các biện pháp quản lý dân cư trên địa bàn xã; quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc và ngân sách Nhà nước được giao; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; áp dụng các biện pháp để giải quyết công việc đột xuất, khẩn cấp trên địa bàn xã.

Phần III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG: Không có nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định cụ thể của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện
2. Về các điều kiện bảo đảm tổ chức thi hành pháp luật (*tổ chức bộ máy, biên chế, ngân sách bảo đảm, ...*).

Trên đây báo cáo việc tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Ủy ban nhân dân xã Ba Bích kính báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Phòng nội vụ huyện tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Lương